

Bản án số: 110/2022/HS-ST
Ngày: 29/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Ông Lê Truyền Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Vĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - số 344A đường Lê Thanh Nghị, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa 31/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H (tên gọi khác: Cu T) - Sinh ngày: 20/10/1996. Tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 25, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha: Nguyễn Văn B (*chết*), mẹ: Nguyễn Thị Ngọc T (*sinh năm: 1962, sống*); Gia đình có 04 chị, em. Bị cáo là con thứ 04.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Theo Bản án số 10/HSST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, xử phạt Nguyễn Đức H 06 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng.

* *Bị hại:* Bà **Hà Thị Thu T** - Sinh năm: 1958. HKTT: 59 Tạ Mỹ D, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông **Nguyễn Văn B** - Sinh năm 1974. Trú tại: K40/11 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

- Bà **Nguyễn Thị Lệ T** - Sinh năm 1973. Trú tại: 725B T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

- Ông **Phạm Văn Đ** - Sinh năm 1974. Trú tại: 56 Đ, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2020, Nguyễn Đức H được nhận vào làm việc tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ cơ khí A (*gọi tắt là Công ty A*), do ông Nguyễn Văn B làm Giám đốc, Hòa cư trú gần nhà ông Nguyễn Văn B, không có việc làm, nên ông B chỉ hợp đồng bằng miệng khi nhận H vào làm việc. H được giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô tải, hiệu Thaco biển số: 43C-037.** vận chuyển các bình thép đúc có chứa khí CO₂ và O₂ từ cửa hàng của bà Hà Thị Thu T tại địa chỉ 506 T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng đến xưởng cơ khí của Công ty A tại phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 27/12/2020, Công ty A thông báo bằng miệng chấm dứt hợp đồng lao động với H do đã hết công việc tại Đà Nẵng, ông B phải đi thi công các công trình tại các tỉnh Miền Nam. Trong thời gian này, ông B bận đi công tác tại các tỉnh miền Nam, nên không thông báo cho bà T biết và cũng chưa lấy lại chìa khóa xe ô tô tải biển số: 43C-037.**.

Từ ngày 29.12.2020 đến ngày 05.02.2021, do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên H đã lợi dụng việc ông B chưa lấy lại chìa khóa xe ô tô tải biển số: 43C-037.** và do thường xuyên đến nhận bình khí tại nhà bà T trước đó, nên nhiều lần H tự ý đến lấy xe điều khiển đến nhà bà T, nói dối là đến chở bình khí cho Công ty A, H vẫn nhận bình, ký và ghi tên vào sổ của bà T như bình thường. Bà T tưởng thật nên đã giao bình khí cho H. H đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến tháng 3/2021, khi bà T làm việc với ông B thì mới phát hiện đã bị H lừa đảo chiếm đoạt, cụ thể:

- **Lần 01:** Ngày 29/12/2020, H điều khiển xe ô tô tải đến cửa hàng bà T nhận 05 bình thép đúc chứa khí CO₂, 05 bình thép đúc chứa khí O₂. Sau đó, H bán cho bà Nguyễn Thị Lệ T với giá 12.000.000 đồng. Bà T đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐDGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: 05 bình thép đúc chứa khí CO₂ có trị giá 10.100.000 đồng; 05 bình thép đúc chứa khí O₂ có trị giá 8.110.000 đồng. Tổng là 18.210.000 đồng.

- **Lần 02:** Ngày 08/01/2021, H điều khiển xe ô tô trên đến cửa hàng bà T nhận 04 bình thép đúc chứa khí CO₂ và 03 bình thép đúc chứa khí O₂. H đem bán cho bà Nguyễn Thị Lệ T: 05 bình, giá 6.000.000 đồng; bán cho một người buôn phế liệu trên đường T, TP. Đà Nẵng (*không xác định được địa chỉ cụ thể*) 02 bình, giá 1.000.000 đồng. Bà T đã giao nộp lại 05 bình đã mua.

Theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐDGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: 03 bình thép đúc chứa khí O₂ có trị giá 4.866.000 đồng; 04 bình thép đúc chứa khí CO₂ có trị giá 8.080.000 đồng. Tổng là 12.946.000 đồng.

- **Lần 03:** Ngày 14/01/2021, H điều khiển xe ô tô trên đến cửa hàng bà T nhận 03 bình thép đúc chứa khí CO₂ và 03 bình thép đúc chứa khí O₂. H bán cho bà Nguyễn Thị Lệ T với giá 7.200.000 đồng. Bà T đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐDGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: 03 bình thép đúc chứa khí CO₂ có trị giá 6.060.000 đồng; 03 bình thép đúc chứa khí O₂ có trị giá 4.866.000 đồng. Tổng là 10.926.000 đồng.

- **Lần 04:** Ngày 18/01/2021, H điều khiển xe ô tô trên đến cửa hàng bà T nhận 05 bình thép đúc chứa khí CO₂ và 02 bình thép đúc chứa khí O₂. H bán cho một người mua phé liệu ở gần bến xe Đà Nẵng (*không xác định địa chỉ cụ thể*), giá 3.500.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

Theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐDGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: 05 bình thép đúc chứa khí CO₂ có trị giá 10.100.000 đồng; 02 bình thép đúc chứa khí O₂ có trị giá 3.244.000 đồng. Tổng là 13.344.000 đồng.

- **Lần 05:** Ngày 22/01/2021, Hòa có việc làm mới là lái xe tải chở hàng cho ông Phạm Văn Đ. H được ông Đ giao xe ô tô tải biển số: 43H-21** để chở hàng. Lợi dụng việc này, H điều khiển xe đến cửa hàng bà T, nói dối là xe ô tô tải biển số: 43C-037.** (*xe của anh B*) đã bị Cảnh sát giao thông bắt, nên phải sử dụng xe khác, bà T tin tưởng nên giao cho H 04 bình thép đúc chứa khí CO₂. H đem bán cho bà Nguyễn Thị Lệ T với giá 4.800.000 đồng. Bà T đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐDGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: 04 bình thép đúc chứa khí CO₂ có trị giá 8.080.000 đồng.

- **Lần 06:** Ngày 27/01/2021, H điều khiển xe ô tô của ông Đ đến cửa hàng bà T nhận 04 bình thép đúc chứa khí CO₂ và 02 bình thép đúc chứa khí O₂. H bán cho người thu mua phé liệu ở gần khu công nghiệp Hoà Khánh (*không xác định được địa chỉ*) với giá 3.000.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

Theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐDGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: 04 bình thép đúc chứa khí CO₂ có trị giá 8.080.000 đồng; 02 bình thép đúc chứa khí O₂ có trị giá 3.244.000 đồng. Tổng là 11.324.000 đồng.

- **Lần 07:** Ngày 02/02/2021, H điều khiển xe ô tô của ông Đ đến cửa hàng bà T nhận 03 bình thép đúc chứa khí CO₂. H đem bán cho người thu mua phé liệu ở gần khu công nghiệp Hoà Cầm (*không xác định được địa chỉ*) với giá 1.500.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: 03 bình thép đúc chứa khí CO₂ có trị giá 6.060.000 đồng.

- **Lần 08:** Ngày 04/02/2021, H điều khiển xe ô tô của ông Đ đến cửa hàng bà T nhận 02 bình thép đúc chứa khí O₂. H đem bán cho người thu mua phế liệu gần khu công nghiệp Hoà Cầm (*không xác định được địa chỉ*) với giá 1.000.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: 02 bình thép đúc chứa khí O₂ có trị giá 3.244.000 đồng.

- **Lần 09:** Ngày 05/02/2021, Hòa điều khiển xe ô tô của ông Đ đến cửa hàng bà T nhận 04 bình thép đúc chứa khí CO₂. H đem bán cho người thu mua phế liệu gần khu công nghiệp Hoà Cầm (*không xác định được địa chỉ*) với giá 2.000.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: 04 bình thép đúc chứa khí CO₂ có trị giá 6.488.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Đức H đã 09 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Hà Thị Thu T. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 90.622.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cuốn vở hiệu “NGHE XUONG BOOK” bìa ngoài có dán 02 mảnh giấy trên đó có chữ “B 0905152***” và “THẦY M”, bên trong tại các trang có đánh số 1, 2, 3, 4 ở góc trên bên trái, có chữ ký và chữ viết ghi họ tên Nguyễn Đức H (*do bà T giao nộp*).

- 25 bình thép đúc cao 160cm, nặng khoảng 50 kg, đường kính bình là 25cm, không chứa khí bên trong, trên vỏ bình không có khắc, in nhãn hiệu, bình đã qua sử dụng (*do chị Nguyễn Thị Lệ T giao nộp*).

Theo Bản kết luận giám định số 1455/KL-C09C(Đ2) ngày 21/3/2022 của Phân Viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng thuộc Viện khoa học hình sự, kết luận:

- Tài liệu cần giám định: 01 cuốn vở nhãn hiệu “NGHE XUONG BOOK”, bìa ngoài có dán hai mảnh giấy, trên đó có các chữ “B 0905152***” và “Thầy M”, bên trong tại các trang có đánh số 1, 2, 3, 4 ở góc bên trái (do Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đánh số) có chữ ký và chữ viết ghi họ tên Nguyễn Đức H (ký hiệu A).

- Tài liệu mẫu so sánh: 04 “Biên bản ghi lời khai” của Nguyễn Đức H, đề các ngày: 11/5/2021 (02 bản) 08/6/2021 và 15/11/2021 - (ký hiệu M1, M2, M3, M4); 01 “Bản tường trình” đứng tên Nguyễn Đức H, đề ngày 11/5/2021 - (ký hiệu M5); 02 “bản trình bày” đứng tên Nguyễn Đức H, đề các ngày 11/5/2021, 15/11/2021 - (ký hiệu M6, M7).

- Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Đức H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết đúng tên Nguyễn Đức H trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M7) **là do cùng một người viết ra.**

Xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả 25 bình thép đúc và 01 cuốn vở hiệu “NGHE XUONG BOOK” bìa ngoài có dán 02 mảnh giấy trên đó có chữ “B 0905152***” và “THẦY M” cho chủ sở hữu là bà Hà Thị Thu T.

Về dân sự: Bà Hà Thị Thu T và bà Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu bồi thường.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 11.8.2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố: Nguyễn Đức H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của cả hai bản án.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không yêu cầu bồi thường nên không xét. Truy thu toàn bộ số tiền bị cáo đã bán các tài sản đã chiếm đoạt được để sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả 25 bình thép đúc và 01 cuốn vở hiệu “NGHE XUONG BOOK” bìa ngoài có dán 02 mảnh giấy trên đó có chữ “B 0905152***” và “THẦY M” cho chủ sở hữu là bà Hà Thị Thu T.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Từ ngày 05/02/2021, tại nhà số 506 T, phường H quận H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Đức H đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối, 09 lần chiếm đoạt 32 bình thép đúc chứa khí CO₂, 17 bình thép đúc chứa khí O₂ của bà Hà Thị Thu T, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 90.612.000 đồng.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 90.612.000 đồng thuộc trường hợp định khung hình phạt "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 11.8.2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4.2] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tuy nhiên, tại bản án số 10/HSST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, xử phạt Nguyễn Đức H 06 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên lần phạm tội này HĐXX căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo đúng quy định của pháp luật.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức H đã 09 lần chiếm đoạt tài sản của bà Hà Thị Thu T chiếm đoạt 32 bình thép đúc chứa khí CO₂, 17 bình thép đúc chứa khí O₂ của bà Hà Thị Thu T, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 90.612.000 đồng. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được áp dụng đối với bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại

phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được HĐXX xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại vắng mặt không có lý do nhưng các lời khai của bị hại cũng như các tài liệu thu thập có trong hồ vụ án đã thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thu lợi tổng cộng là 43.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền thu loại bất chính để sung quỹ nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại cho bị hại Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả 25 bình thép đúc và 01 cuốn vở hiệu “NGHE XUONG BOOK” bìa ngoài có dán 02 mảnh giấy trên đó có chữ “B 0905152***” và “THẦY M” cho chủ sở hữu là bà Hà Thị Thu T là có cơ sở nên HĐXX không xét.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị Lệ T đã liên tục bốn lần trong một thời gian ngắn mua của bị cáo tổng 25 bình thép đúc với giá thấp hơn giá thực tế, chưa lần nào bị cáo đem đến bán mà bà T từ chối mua như bà T trình bày trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa bị cáo khai rõ chỉ đến lần thứ 5 bị cáo không mang đến bán cho bà T, chứ không phải bà T từ chối mua. Tại phiên tòa ngày 13.9.2022 Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã ban hành Quyết định số 81/2022/HSST-QĐ trả hồ sơ điều tra bổ sung do có dấu hiệu phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật hình sự nhưng Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu vẫn giữ nguyên quan điểm. Do đó, tại phiên tòa hôm nay HĐXX tiếp tục kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu và Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ hành vi trên của bà T để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Phạm Văn Đ có hành vi giao xe ô tô tải biển số 43H-21** cho H điều khiển để thực hiện công việc giao hàng; ông Nguyễn Văn Bình đã cho H nghỉ việc, nhưng chưa thu lại chìa khoá xe ô tô tải biển số 43C-037.**. Ông Đ và ông B

không biết H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý là có căn cứ.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 06 năm tù tại bản án số 10/HSST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30.5.2021.

3. Áp Dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp lại 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

4. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu và Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ hành vi trên của bà Nguyễn Thị Lệ T có dấu hiệu phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật hình sự để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

5. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nguyệt Lê Truyền Bình Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thùy